

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN PINO
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN PINO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PINO DEVELOPMENT AND CONSTRUCTION INVESTMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: PINO CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 2400862201

3. Ngày thành lập: 23/04/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Tân Văn 1, Xã Tân Dĩnh, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0826688288

Fax:

Email: congtynoithatpino@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663(Chính)
2.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
3.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
4.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
5.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
6.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
7.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
8.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
9.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
10.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
11.	Bốc xếp hàng hóa	5224
12.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
13.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
14.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
15.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
16.	Bán mô tô, xe máy	4541
17.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
18.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
19.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
20.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542

Thời gian đăng từ ngày 23/04/2019 đến ngày 23/05/2019

21.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
22.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
23.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
24.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
25.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
26.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
27.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
28.	Bán buôn đồ uống	4633
29.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
30.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
31.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
32.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
33.	Xây dựng nhà để ở	4101
34.	Xây dựng nhà không để ở	4102
35.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
36.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
37.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
38.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
39.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
40.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
41.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
42.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
43.	Phá dỡ	4311
44.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
45.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dạy nghề	8559
46.	Giáo dục nhà trẻ	8511
47.	Giáo dục mẫu giáo	8512
48.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
49.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
50.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
51.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
52.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
53.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
54.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
55.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510

56.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
57.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
58.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước	7830
59.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
60.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
61.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
62.	Vận tải đường ống	4940
63.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty sản xuất, kinh doanh	8299
64.	(Doanh nghiệp không hoạt động trong lĩnh vực đầu giá tài sản)	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 4.860.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN TÀI	P2636, CT8B, KĐT Đại Thanh, Xã Tả Thanh Oai, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	972.000.000,000	20,000	024083000659	
2	ĐOÀN VĂN HUY	Thôn Tân Văn 2, Xã Tân Dĩnh, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	972.000.000,000	20,000	121739160	
3	NGUYỄN XUÂN HÙNG	Cầu Thảo, Xã Xương Lâm, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	1.944.000.000,000	40,000	121245723	
4	NGUYỄN VĂN TIẾP	Tổ Giáp Nguột, Phường Dĩnh Kế, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	972.000.000,000	20,000	121119005	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN XUÂN HÙNG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *24/02/1977*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *121245723*

Ngày cấp: *06/08/2010*

Nơi cấp: *Công an tỉnh Bắc Giang*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Cầu Thảo, Xã Xương Lâm, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Tân Văn 1, Xã Tân Dĩnh, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang*